

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2024/HS-PT

Ngày 29 - 5 - 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị My My.

*Các Thẩm phán:* Bà Đinh Thị Tuyết.

Bà Lê Thị Thanh Huyền.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2024/TLPT-HS ngày 23/4/2024 đối với bị cáo Bùi Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2024/HS-ST ngày 06/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Bùi Văn T**, sinh năm 1971, tại tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký HKTT: Tổ C, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: Tiểu khu A, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N và bà Phan Thị D (Đều đã chết); có vợ Dương Thị G, sinh năm 1975 (Đã ly hôn) và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:* Ông Tạ Quang T1 – Luật sư thuộc Văn phòng L, Đoàn Luật sư tỉnh Đ; địa chỉ: Tầng B Tòa nhà Trung tâm văn hóa tỉnh Đ, số B H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

- *Bị hại:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn T3.

*Người đại diện pháp luật:* Ông Võ Hồng Đại D1, chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: Số F Đ, phường Đ, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Mai Văn T2; địa chỉ: Thôn I, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.
2. Ông Nguyễn Minh Đ; địa chỉ: Thôn D, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.
3. Ông Bùi Xuân C; nơi ĐKKHKT: Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nơi ở: Tiểu khu A, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.
4. Ông Lương Xuân H; địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.
5. Ông Rơ Ô N1; địa chỉ: Buôn D, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

*- Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Tấn H1; địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.
2. Ông Bùi Văn H2; địa chỉ: Tổ C, Ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước – Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2013, Công ty trách nhiệm hữu hạn T3 (Viết tắt Công ty TNHH T3) thuê Bùi Văn T làm bảo vệ diện tích cây cao su của Công ty tại tiểu khu B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (giữa hai bên không có hợp đồng lao động mà chỉ thỏa thuận miệng). Ngày 12/6/2016, Bùi Văn T bị đánh gây thương tích 20% ở vùng mặt, vụ việc đã được giải quyết bằng bản án có hiệu lực pháp luật. Đến năm 2017, Công ty TNHH T3 đưa Bùi Văn T vào tiểu khu A, xã I để trông coi vườn cao su. Khi đến trông coi cây cao su tại tiểu khu A, xã I, T không được giao nhiệm vụ khác ngoài việc trông coi cây cao su tại đây.

Vào ngày 06, 07, 08 và 09/4/2022, khi chưa được sự đồng ý của ông Võ Hồng Đại D1 – Giám đốc Công ty TNHH T3 nhưng Bùi Văn T đã tự ý thuê ông Mai Văn T2 cắt 982 cây cao su, trong đó 570 cây cao su đã bị chết cháy và 412 cây cao su còn sống, đây là tài sản của Công ty TNHH T3. Mục đích Bùi Văn T thuê ông Mai Văn T2 cắt 982 cây cao su để lấy diện tích 06 ha đất trồng cho anh Nguyễn Minh Đ thuê với số tiền là 48.000.000 đồng/năm. Ngoài ra trong sáng ngày 09/4/2022, Công ty TNHH T3 còn bị hủy hoại 82 cây cao su còn sống tại khu vực

chuồng nuôi dê của ông Bùi Xuân C, sinh năm 1958, chỗ ở: Tiểu khu A, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Ông C mượn đất Công ty TNHH T3 để làm trang trại nuôi dê).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 26/KL-HĐĐGTS, ngày 09/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện E kết luận:

Giá trị tài sản đối với 412 cây cao su còn sống trước khi bị hủy hoại là 87.508.000 đồng.

Giá trị tài sản đối với 82 cây cao su còn sống trước khi bị hủy hoại là 17.416.000 đồng.

Đối với 570 cây cao su đã bị chết cháy trước khi bị hủy hoại ngày 06/4/2022, do cây đã chết trước đó nên Hội đồng định giá không có cơ sở để định giá tài sản.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 115/KLGĐ ngày 30/5/2023 của Trung tâm P đối với bị cáo Bùi Văn T, kết luận:

Về y học: Trước, trong, sau thời điểm xảy ra vụ án và hiện tại (tại thời điểm giám định), Bùi Văn T bị bệnh rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F60.3-ICD10) + HbsAg dương tính/chấn thương vùng mặt.

Khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Trước, trong, sau thời điểm xảy ra vụ án và hiện tại (tại thời điểm giám định), Bùi Văn T hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại Kết luận giám định số 455/KL ngày 28/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ:

Chữ ký, chữ viết họ tên Bùi Văn T dưới mục “Người Bên Công Ty” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết mang tên Bùi Văn T trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 do cùng một người ký và viết ra.

Chữ ký, chữ viết họ tên Mai Văn T2 dưới mục “Người làm thuê” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết mang tên Mai Văn T2 trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 do cùng một người ký và viết ra.

***Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2024/HS-ST ngày 06/3/2024, của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:***

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng khoản 2 Điều 178; điểm q khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 14/3/2023, bị cáo Bùi Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và kêu oan cho rằng Nguyễn Minh Đ và Mai Văn T2 mới là người phá hoại tài sản cây cao su của Công ty TNHH T3.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo xác định nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã nhận định về hành vi phạm tội của mình là không đúng, bị cáo bị oan.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá về việc thực hiện tố tụng của cấp sơ thẩm đã vi phạm thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm c khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự - Hủy án sơ thẩm để điều tra lại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đồng ý với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để hủy án sơ thẩm và điều tra lại.

Bị cáo nhất trí với quan điểm của Luật sư và đề nghị HĐXX hủy án sơ thẩm để điều tra lại. Bị cáo không tranh luận gì thêm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 115/KLGD ngày 30/5/2023 của Trung tâm P đối với bị cáo Bùi Văn T, kết luận:

+ Về y học: Trước, trong, sau thời điểm xảy ra vụ án và hiện tại (tại thời điểm giám định), Bùi Văn T bị bệnh rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F60.3-ICD10) + HbsAg dương tính/chấn thương vùng mặt.

+ Khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Trước, trong, sau thời điểm xảy ra vụ án và hiện tại (tại thời điểm giám định), Bùi Văn T hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Trong giai đoạn điều tra, người nhà bị cáo yêu cầu Cơ quan điều tra Công an huyện E tiến hành giám định pháp y tâm thần đối với bị cáo. Bị cáo đã được giám định, tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 115/KLGD ngày 30/5/2023 của Trung tâm P kết luận kết luận bị cáo là người hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Đáng lẽ sau ngày 30/5/2023 Cơ quan điều tra Công an huyện E phải chỉ định người bào chữa cho bị cáo và mời người đại diện

hợp pháp cho bị cáo tham gia tố tụng trong vụ án. Nhưng Cơ quan điều tra không thực hiện là làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo và vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 4; điểm b khoản 1 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần hủy bản án sơ thẩm và trả hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk để điều tra lại và thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Do bản án sơ thẩm bị hủy để điều tra, truy tố, xét xử lại vụ án nên không xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo.

[3] Về án phí: Do hủy bản án sơ thẩm nên bị cáo Bùi Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2024/HS-ST ngày 06/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện E. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện E để điều tra lại.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện E;
- VKSND huyện E;
- Công an huyện E;
- Chi cục THADS huyện E;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị My My**

- Bị cáo;
- Người TGT;
- Lưu hồ sơ.

